

Số: 34/NQ-HĐKĐCLGD

Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2025

## NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng  
Chương trình đào tạo ngành Dược học trình độ đại học,  
Trường Đại học Y Dược - Đại học Quốc gia Hà Nội

### HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 83/QĐ-KĐCLGD ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam về việc thẩm định và công nhận kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo ngành Dược học trình độ đại học của Trường Đại học Y Dược - Đại học Quốc gia Hà Nội tại Phiên họp thứ XXVII của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục (sau đây gọi là Hội đồng) nghiên cứu và thẩm định Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo ngành Dược học trình độ đại học của Trường Đại học Y Dược - Đại học Quốc gia Hà Nội, thẩm định Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín tại Phiên họp thứ XXVII của Hội đồng ngày 24 tháng 8 năm 2025 đã thông qua với tỉ lệ 100% (11/11/11) thành viên Hội đồng đã tán thành Nghị quyết.

## QUYẾT NGHỊ:

1. Hội đồng thẩm định và thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài Chương trình đào tạo ngành Dược học trình độ đại học của Trường Đại học Y Dược - Đại học Quốc gia Hà Nội. Số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ 4 điểm trở lên là 44 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 88,00% trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (chi tiết trong Phụ lục I).

Đoàn chuyên gia đã thực hiện đánh giá ngoài độc lập, khách quan, minh bạch và tuân thủ đúng quy trình kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định tại Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kết quả đánh giá chương trình đào tạo đã được cơ sở giáo dục đại học đồng thuận hoàn toàn.

2. Kiến nghị Trường Đại học Y Dược - Đại học Quốc gia Hà Nội cần tham khảo các kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến các tồn tại nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của chương trình đào tạo (*chi tiết trong Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23 trong Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng thống nhất đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam cấp Giấy Chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo ngành Dược học trình độ đại học của Trường Đại học Y Dược - Đại học Quốc gia Hà Nội.

**Nơi nhận:**

- Trường ĐHYD-ĐHQGHN;
- Giám đốc TT KĐCLGD;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Phòng ĐGCLGD;
- Phòng CNCL;
- Trang TTĐT cea-avuc.edu.vn;
- Lưu VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD**

**CHỦ TỊCH**



**PGS.TS. Nguyễn Phương Nga**

## Phụ lục I



**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO  
NGÀNH DƯỢC HỌC TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC,  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**

(Kèm theo Nghị quyết số: **34**/NQ-HĐKĐCLGD ngày **25** tháng **8** năm 2025 của Hội đồng  
Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - Hiệp hội Các trường ĐHCĐ Việt Nam)

| Tiêu chuẩn/Tiêu chí | Điểm theo tiêu chí | Điểm theo tiêu chuẩn |                         |                       |
|---------------------|--------------------|----------------------|-------------------------|-----------------------|
|                     |                    | Mức trung bình       | Số tiêu chí đạt yêu cầu | Tỉ lệ số tiêu chí đạt |
| <b>Tiêu chuẩn 1</b> |                    | <b>3,67</b>          | <b>2</b>                | <b>66,67%</b>         |
| Tiêu chí 1.1        | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 1.2        | 3                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 1.3        | 4                  |                      |                         |                       |
| <b>Tiêu chuẩn 2</b> |                    | <b>3,67</b>          | <b>2</b>                | <b>66,67%</b>         |
| Tiêu chí 2.1        | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 2.2        | 3                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 2.3        | 4                  |                      |                         |                       |
| <b>Tiêu chuẩn 3</b> |                    | <b>3,67</b>          | <b>2</b>                | <b>66,67%</b>         |
| Tiêu chí 3.1        | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 3.2        | 3                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 3.3        | 4                  |                      |                         |                       |
| <b>Tiêu chuẩn 4</b> |                    | <b>4,00</b>          | <b>3</b>                | <b>100,00%</b>        |
| Tiêu chí 4.1        | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 4.2        | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 4.3        | 4                  |                      |                         |                       |
| <b>Tiêu chuẩn 5</b> |                    | <b>3,80</b>          | <b>4</b>                | <b>80,00%</b>         |
| Tiêu chí 5.1        | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 5.2        | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 5.3        | 3                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 5.4        | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 5.5        | 4                  |                      |                         |                       |
| <b>Tiêu chuẩn 6</b> |                    | <b>4,00</b>          | <b>7</b>                | <b>100,00%</b>        |
| Tiêu chí 6.1        | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 6.2        | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 6.3        | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 6.4        | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 6.5        | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 6.6        | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 6.7        | 4                  |                      |                         |                       |

| Tiêu chuẩn/Tiêu chí        | Điểm theo tiêu chí | Điểm theo tiêu chuẩn |                         |                       |
|----------------------------|--------------------|----------------------|-------------------------|-----------------------|
|                            |                    | Mức trung bình       | Số tiêu chí đạt yêu cầu | Tỉ lệ số tiêu chí đạt |
| <b>Tiêu chuẩn 7</b>        |                    | <b>4,00</b>          | <b>5</b>                | <b>100,00%</b>        |
| Tiêu chí 7.1               | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 7.2               | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 7.3               | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 7.4               | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 7.5               | 4                  |                      |                         |                       |
| <b>Tiêu chuẩn 8</b>        |                    | <b>4,00</b>          | <b>5</b>                | <b>100,00%</b>        |
| Tiêu chí 8.1               | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 8.2               | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 8.3               | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 8.4               | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 8.5               | 4                  |                      |                         |                       |
| <b>Tiêu chuẩn 9</b>        |                    | <b>3,80</b>          | <b>4</b>                | <b>80,00%</b>         |
| Tiêu chí 9.1               | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 9.2               | 3                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 9.3               | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 9.4               | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 9.5               | 4                  |                      |                         |                       |
| <b>Tiêu chuẩn 10</b>       |                    | <b>4,00</b>          | <b>6</b>                | <b>100,00%</b>        |
| Tiêu chí 10.1              | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 10.2              | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 10.3              | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 10.4              | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 10.5              | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 10.6              | 4                  |                      |                         |                       |
| <b>Tiêu chuẩn 11</b>       |                    | <b>3,80</b>          | <b>4</b>                | <b>80,00%</b>         |
| Tiêu chí 11.1              | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 11.2              | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 11.3              | 4                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 11.4              | 3                  |                      |                         |                       |
| Tiêu chí 11.5              | 4                  |                      |                         |                       |
| <b>Điểm đánh giá chung</b> | <b>3,88</b>        | <b>3,85</b>          | <b>44</b>               | <b>88,00%</b>         |

2

## Phụ lục II



**CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC  
ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO  
NGÀNH DƯỢC HỌC TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC,  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**

(Kèm theo Nghị quyết số: 34/NQ-HĐKĐCLGD ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng  
Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - Hiệp hội Các trường ĐHCĐ Việt Nam)

Trường Đại học Y Dược là Trường Đại học thành viên của Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường được thành lập trên cơ sở Khoa Y Dược theo Quyết định số 1666/QĐ-TTg ngày 27/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

Khoa Dược thuộc Trường Đại học Y Dược được thành lập theo Quyết định số 1005/QĐ-ĐHYD ngày 22/05/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược - Đại học Quốc gia Hà Nội.



**Kết quả kiểm định chất lượng Chương trình đào tạo ngành Dược học trình độ đại học của Trường Đại học Y Dược - Đại học Quốc gia Hà Nội giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2024 đã chỉ ra những điểm mạnh nổi bật và những điểm cần khắc phục theo kiến nghị của Hội đồng:**

### **I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH**

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Dược học của Trường Đại học Y Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội được xác định rõ ràng, phù hợp với Sứ mạng, Tầm nhìn của Trường, phù hợp với Luật Giáo dục đại học.
2. Đề cương chi tiết học phần chương trình đào tạo ngành Dược học được rà soát, điều chỉnh và cập nhật theo kế hoạch của Nhà trường.
3. Chương trình dạy học ngành Dược học được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm.
4. Nhà trường đã công bố Triết lý giáo dục với nội dung “Y đức - Trí tuệ - Hội nhập”. Nội dung Triết lý giáo dục phù hợp với mục tiêu của Trường, được phổ biến đến toàn thể cán bộ, giảng viên, sinh viên.
5. Nhà trường đã sử dụng nhiều phương pháp đánh giá như thi trắc nghiệm, trắc nghiệm phối hợp với tự luận, bài tập, tiểu luận, tổ chức thi thực hành/lâm sàng, báo cáo thực hành.
6. Loại hình, số lượng sản phẩm nghiên cứu khoa học của giảng viên, nghiên cứu viên được quy định cụ thể và được giám sát, đánh giá; giảng viên trong Khoa có những công bố trên các Tạp chí có uy tín quốc tế.
7. Nhà trường đã tổ chức các lớp tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên tại Trường hoặc cử nhân viên tham gia các khoá đào tạo, bồi dưỡng do các cơ quan,

đơn vị bên ngoài Trường tổ chức.

8. Môi trường tâm lý, xã hội, môi trường làm việc của Nhà trường thân thiện, tạo không khí thoải mái để thực hiện hoạt động giảng dạy, học tập và nghiên cứu.

9. Hệ thống phòng thí nghiệm, thực hành, thực tập tại Trường và các bệnh viện của Trường có các thiết bị với tính năng đáp ứng yêu cầu của môn học chung và các môn học chuyên ngành của chương trình đào tạo.

10. Trong giai đoạn 2020-2024 thuộc chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, giảng viên và nghiên cứu viên của Khoa Dược đã thực hiện 3 đề tài nghiên cứu khoa học cấp nhà nước, 12 đề tài cấp Đại học Quốc gia Hà Nội/Bộ, 20 đề tài cấp cơ sở, công bố 76 bài báo khoa học trên các tạp chí thuộc loại ISI/SCOPUS, trong đó có những tạp chí uy tín cao như Scientific Reports (IF 3.8), Journal of International Dental and Medical Research (Q3 về Dentistry), The American Journal of Cardiology (IF 2.3), 119 ISSN và 14 ISBN quốc tế.

11. Nhà trường đã thực hiện khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan, thực hiện đối sánh mức độ hài lòng của các bên liên quan giữa các năm/các khóa học.

## **II. HỘI ĐỒNG KIẾN NGHỊ**

1. Nhà trường/Khoa cần lượng hóa cụ thể từng chuẩn đầu ra để biểu đạt rõ ràng được từng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo phục vụ cho việc đo lường đánh giá chính xác được mức độ người học đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

2. Nhà trường và Khoa cần rà soát lại sự phù hợp và mức độ đóng góp của chuẩn đầu ra học phần vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo để có những điều chỉnh phù hợp.

3. Nhà trường cần rà soát lại nội dung của các học phần để đảm bảo sự tương thích về nội dung học phần và thể hiện được sự đóng góp của học phần vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

4. Nhà trường cần rà soát lại các đề cương chi tiết học phần để bổ sung và hoàn thiện hơn với những hướng dẫn chi tiết cho người học về việc tự học, tự nghiên cứu.

5. Nhà trường cần có quy định và triển khai việc sử dụng phần mềm chuyên dụng để phân tích phổ điểm thi hết học phần và đánh giá độ tin cậy, độ giá trị của các đề thi hết học phần thuộc chương trình đào tạo.

6. Nhà trường cần có giải pháp phù hợp để tiếp tục nâng cao tỉ lệ giảng viên cơ hữu ngành Dược học có trình độ tiến sĩ.

7. Nhà trường cần tổ chức đánh giá và tổng kết kết quả các khóa, lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ nhân viên để có cơ sở thực tiễn và khoa học cho việc xây dựng và điều chỉnh các kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn.

8. Nhà trường/Khoa nên mở rộng phạm vi khảo sát các bên liên quan về tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học để thu thập thêm các thông tin hữu ích phục vụ cho việc điều chỉnh và hoàn thiện các tiêu chí và phương thức tuyển sinh.

9. Nhà trường/Khoa cần sớm thay thế các bài giảng trong các đề cương chi tiết học phần thuộc chương trình đào tạo ngành Dược học bằng các giáo trình phục vụ cho

việc giảng dạy và học tập của người học theo quy định tại Khoản 3, Điều 7 Thông tư 35/2021/TT-BGDĐT ngày 06/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình, tài liệu giảng dạy, giáo trình giáo dục đại học.

10. Nhà trường/Khoa nên tổ chức các hội nghị, hội thảo hoặc mở các lớp tập huấn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá, để thúc đẩy các bộ môn, giảng viên thường xuyên xem xét lại và cải tiến công tác giảng dạy và kiểm tra đánh giá.

11. Nhà trường cần hằng năm tăng nguồn kinh phí đầu tư cho hoạt động nghiên cứu khoa học của người học.

Trên đây là các nhóm giải pháp thuộc kiến nghị của Hội đồng, Nhà trường cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng các giải pháp triển khai thực hiện và phát triển các điều kiện đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo ngành Dược học trình độ đại học của Nhà trường. Vào giữa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Nhà trường cần gửi báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam theo quy định. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo của Chương trình đào tạo ngành Dược học trình độ đại học được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận Chương trình đạt tiêu chuẩn chất lượng./.

